TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2020/HSST
Ngày: 11/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh S, sinh năm 1973; tại Vĩnh Long; nơi cư trú ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1924 (chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1938 (chết); có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/8/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 12/4/2020, hiện đang tại ngoại. (có mặt)

* *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1959; nơi cư trú số B, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

2. Lê Thị T, sinh năm 1979; nơi cư trú số D, Đường C, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

3. Nguyễn Kim C, sinh năm 1960; nơi cư trú số A, tổ M, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 08/01/2020, lực lượng cảnh sát hình sự Công an thành phố Vĩnh Long nhận được tin báo của quần chúng nhân dân là tại Đại lý vé số M địa chỉ số S, Đường Đ, khóm B, Phường T, thành phố V có hoạt động mua bán số đề, nên lực lượng cảnh sát hình sự kết hợp với Công an Phường 8, thành phố Vĩnh Long tiến hành kiểm tra tại địa chỉ trên. Qua kiểm tra đã phát hiện trong điện thoại di động cảm ứng hiệu Mi 8 Lite của bị cáo Nguyễn Minh S là chủ đại lý vé số M có lưu giữ tin nhắn và hình ảnh liên quan đến hoạt động mua bán số đề nên tiến hành lập biên bản và tạm giữ điện thoại di động hiệu Mi 8 Lite màu đen có sim số 0982.665.063 và số tiền Việt Nam 5.150.000đ.

Quá trình làm việc, Nguyễn Minh S khai nhận mua bán số đề được khoảng một tuần thì bị Công an phát hiện. Cách thức S mua bán số đề là người mua số đề đến gặp trực tiếp hoặc nhắn tin hoặc gọi điện thoại cho S qua số điện thoại 0982.665.063 để mua số đề; việc xác định thắng thua với người mua số đề bằng cách dựa theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh mở thưởng hàng ngày; tỉ lệ thắng thua được xác định: Trường hợp người chơi số đề mua số đầu, số đuôi, bao lô 02 con nếu thắng sẽ được số tiền gấp 70 lần số tiền mua (ví dụ: mua 1.000đ, trúng sẽ được 70.000đ); trường hợp người chơi mua 03 con số, mua "số đá" nếu thắng thì được số tiền gấp 600 lần số tiền mua (ví dụ: mua 1.000đ, trúng sẽ được 600.000đ).

Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Minh S tự diễn giải, đối chiếu nội dung tin nhắn và hình ảnh có lưu giữ nội dung mua bán số đề, kết quả xác định:

- Ngày 04/01/2020, S dựa vào kết quả xổ số kiến thiết đài Thành phố Hồ Chí Minh để bán số đề cho người tên G làm nghề thợ hồ sử dụng điện thoại sim số 0325.029.172 với số tiền 360.000đ, trúng 700.000đ, nên tổng số tiền đánh bạc 1.060.000đ.

- Ngày 07/01/2020, S dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Bạc Liêu, Bến Tre và Bà Rịa – Vũng Tàu bán số đề với số tiền 6.220.000đ, người mua trúng đề 1.050.000đ, nên số tiền dùng đánh bạc là 7.270.000đ; dựa vào kết quả xổ số kiến thiết đài Miền Bắc để mua bán số đề với số tiền 995.000đ.

Những người mua số đề của Nguyễn Minh S vào ngày 07/01/2020 qua làm việc xác định được như sau:

+ Nguyễn Văn T, sinh năm 1959, nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Bạc Liêu, Bến Tre, Vũng Tàu để mua

số đề với số tiền 264.000đ và dựa vào kết quả xổ số kiến thiết đài Miền Bắc để mua số đề với số tiền 270.000đ.

+ Nguyễn Kim C, sinh năm 1960, nơi cư trú số A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, dựa vào kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu để mua số đề với số tiền đánh bạc là 1.700.000đ.

+ Lê Thị T, sinh năm 1979, nơi cư trú số D, Đường C, khóm B, Phường T, thành phố V, dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Bạc Liêu, Bến Tre và Bà Rịa – Vũng Tàu để mua số đề với số tiền đánh bạc là 45.000đ.

- Ngày 08/01/2020, S dựa vào kết quả xổ số kiến thiết thành phố Cần Thơ để bán số đề cho người phụ nữ tên thường gọi là bà Sáu khoảng 50 tuổi (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) với số tiền 180.000đ.

Trong quá trình điều tra S khai nhận: Hàng ngày sau khi bán số đề, S sẽ giao lại phơi đề cho một người nữ bán vé số (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) để hưởng tiền "huê hồng", đồng thời ngày 07/01/2020 bản thân S cũng tự mua thêm nhiều con số để ăn thua trực tiếp với thầu đề. Quá trình bán số đề bị cáo thu lợi được số tiền 400.000đ.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn T, Lê Thị T, Nguyễn Kim C do số tiền đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, những người này vi phạm lần đầu về hành vi đánh bạc nên Công an thành phố Vĩnh Long đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với người tên G sử dụng điện thoại sim số 0325.029.172 và người phụ nữ bán vé số làm thầu đề, do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh được để làm việc, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Tại cáo trạng số: 37/CT-VKSND-TPVL, ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh S về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Nguyễn Minh S thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo tự khai và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã nêu, thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo đã thấy được lỗi của mình, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở lời nói sau cùng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm và khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Minh S là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội *"Đánh bạc"*. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt bị cáo nộp số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Mi 8 Lite màu đen và số tiền 180.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả cho bị cáo số tiền 4.970.000đ, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh S nộp lại số tiền tham gia đánh bạc bằng 9.325.000đ và tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội bằng 400.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Minh S nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh S tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận vào khoảng thời gian từ ngày 04 đến ngày 8 tháng 01 năm 2020, bị cáo đã có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức bán số đề (thầu); cơ sở để xác định thắng thua là dựa vào kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh miền Nam và miền Bắc mở thưởng hàng ngày. Đến khoảng 13 giờ ngày 08/01/2020, bị cáo S bị Công an thành phố Vĩnh Long lập biên bản tại nhà S, Đường Đ, khóm B, Phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long thu giữ 01 điện thoại và tiền Việt Nam. Qua đối chiếu các tin nhắn còn lưu trong điện thoại

di động thu giữ của bị cáo đã xác định bị cáo bán số đề cho nhiều người tham gia đánh bạc với số tiền như sau: Ngày 04/01/2020 đánh bạc số tiền 1.060.000đ; ngày 07/01/2020 đánh bạc số tiền 8.265.000đ (trong đó đài miền Nam là 7.270.000đ; đài miền Bắc là 995.000đ) và ngày 08/01/2020 đánh bạc số tiền 180.000đ. Như vậy, tổng số tiền bị cáo tham gia đánh bạc bằng 9.505.000đ, nhưng trong đó bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với lần đánh bạc đài miền Nam ngày 07/01/2020 là 7.270.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Đánh bạc"*, tội danh và hình phạt của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã đề nghị truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương và gián tiếp làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi để có thu nhập bất chính, mà bị cáo đã xem thường pháp luật, đã rủ rê, lôi kéo nhau để tham gia đánh bạc với hình thức số đề, ăn thua bằng tiền. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và mong muốn xảy ra để có được khoản tiền thu lợi bất chính nhằm tiêu xài cá nhân. Ngoài ra, xét về nhân thân năm 2002 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù cũng về tội đánh bạc, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không thấy ăn năn, hối cải mà tiếp tục phạm tội. Điều đó nói lên sự xem thường pháp luật của bị cáo, do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Nhưng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo bị dị tật bẩm sinh và là lao động chính trong gia đình nuôi vợ đang bị bệnh; anh ruột của bị cáo là thương binh hạng 3/4. Cho nên, có đủ cơ sở cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, đồng thời xét thấy bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, thời gian phạm tội không lâu, cho nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà phạt bị cáo nộp số tiền nhất định cũng đủ răn đe cho bị cáo sau này.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Mi 8 Lite và số tiền 5.150.000đ (trong đó có 180.000đ là tiền bán số đề, còn lại 4.970.000đ là tiền bán vé số mà có). Xét thấy, điện thoại di động của bị cáo là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước. Riêng số tiền 4.970.000đ là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên hoàn trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Về biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận bị cáo mua và bán số đề trong 03 ngày 04, 07 và 08/01/2020 tổng cộng là 7.755.000đ, bị cáo đã nhận đủ tiền; người mua trúng 1.750.000đ đã giao tiền cho người mua nhưng không chứng minh được người nhận. Xét thấy, đây là số tiền dùng vào việc phạm tội và phát sinh từ tội phạm, cho nên buộc bị cáo nộp lại số tiền tham gia đánh bạc bằng 9.505.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước (được trừ vào số tiền đánh bạc 180.000đ đã thu giữ trong số tiền 5.150.000đ).

[7] Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn T, Lê Thị T và Nguyễn Kim C, xét thấy số tiền tham gia đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên chuyển sang xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Minh S nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội *"Đánh bạc"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Minh S nộp số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Mi 8 Lite của bị cáo Nguyễn Minh S và số tiền 180.000đ (Một trăm tám mươi ngàn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả số tiền 4.970.000đ (Bốn triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng) cho bị cáo Nguyễn Minh S, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/3/2020 và Biên lai thu tiền số 001656, ngày 26/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long).

Buộc bị cáo Nguyễn Minh S nộp 9.325.000đ (Chín triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tham gia đánh bạc và 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh S nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Võ Tấn Thành

Nơi gởi:
- Bị cáo; (01 bản)
- Trại giam Công an TPVL; (01 bản)
- Tòa án Tỉnh; (01 bản)
- Viện kiểm sát ND tỉnh VL; (01 bản)
- Công an thành phố Vĩnh Long; (01 bản)
- Viện kiểm sát ND TPVL; (01 bản)
- Chi cục Thi hành án DS TPVL; (01 bản)
- Cơ quan THA HS Công an TPVL; (01 bản)
- Sở Tư pháp Vĩnh Long; (01 bản)
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh VL; (01 bản)
- UBND xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; (01 bản để thông báo)
- Lưu: Hồ sơ vụ án. (01 bản)